

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2024/HS-PT
Ngày: 29-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu
Bà Huỳnh Thị Phụng
- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2024/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh ngày 20/02/1986, tại Long An; Nơi ĐKKH thường trú: Ấp E, xã A, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Phạm Thị T1; chồng Nguyễn Văn Đ (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2023, Nguyễn Thị Thanh T đến xã B, huyện Đ, tỉnh Long An chơi và quen biết tên D (không rõ lai lịch) làm nghề buôn bán thuốc lá điều nhập lậu. Đến khoảng giữa tháng 12/2023, do cần tiền chữa bệnh cho bà Phạm Thị T1 (mẹ ruột của T) nên T đến xã B gặp D thỏa thuận mua thuốc lá điều nhập

lậu để bán lại kiếm lời và sẽ thanh toán tiền cho D sau khi bán hết số thuốc lá thì D đồng ý. Sau đó, D điện thoại cho T hẹn ngày T đến Kênh B thuộc xã B, huyện Đ để giao thuốc lá. Sau đó, cũng trong tháng 12/2023 (không nhớ ngày), T đón xe ôm đến điểm hẹn gặp D thì thấy D đã chất sẵn 1600 bao thuốc lá ngoại nhập lậu gồm: 500 bao nhãn hiệu 555 màu vàng, 500 bao nhãn hiệu 555 màu xanh, 400 bao nhãn hiệu Hero và 200 bao nhãn hiệu Esse Change màu xanh trên xe mô tô (không rõ biển số). T và D thỏa thuận giá 1600 bao thuốc lá ngoại nhập lậu với giá 14.750.000đ, D cho T mượn xe mô tô chở thuốc lá về cất giấu tại 02 nhà kho nằm trong khuôn viên nhà bà T1 tại Ấp E, xã A, huyện B để tìm người bán, sau đó T trả xe mô tô lại cho D. Đến ngày 26/12/2023, lực lượng C1 phối hợp Công an xã A kiểm tra nhà bà T1 phát hiện T đang cất giấu 1600 bao thuốc lá điều nhập lậu nên lập biên bản sự việc.

Tại Công văn số 85/CV-2024 HHTLVN ngày 04/5/2024 của H1 trả lời 04 mẫu thuốc lá gồm 555 màu vàng, 555 màu xanh, H và Esse C là thuốc lá điều nhập lậu.

Qua điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tạm giữ: 1600 bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó: 500 bao nhãn hiệu 555 màu vàng, 500 bao nhãn hiệu 555 màu xanh, 400 bao nhãn hiệu Hero và 200 bao nhãn hiệu Esse Change màu xanh.

Đối với điện thoại di động và sim Nguyễn Thị Thanh T sử dụng vào mục đích phạm tội, qua điều tra T khai nhận điện thoại và sim bị hư, T đã ném bỏ (không xác định được địa điểm) nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B không thu giữ được.

Tại Bản Cáo trạng số 86/CT-VKSBL ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2024/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, đã xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng đối với hành vi của bị cáo gây ra, nên bị cáo kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

và xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

Cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Thị Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tính tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 01 (một) năm tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh tai biến, do bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo có chỗ ở ổn định, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, giữ nguyên hình phạt của bị cáo là 01 (một) năm tù, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/11/2024).

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng giữa tháng 12/2023 (không nhớ rõ ngày), bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đến Kênh B xã B, huyện Đ mua 1600 bao thuốc lá ngoại nhập lậu gồm: 500 bao nhãn hiệu 555 màu vàng, 500 bao nhãn hiệu 555 màu xanh, 400 bao nhãn hiệu Hero và 200 bao nhãn hiệu Esse Change màu xanh, giá 14.750.000đ từ người tên D (không rõ nhân thân) đem về cất trong nhà kho của bà Phạm Thị T1 (mẹ ruột của bị cáo T) tại Ấp E, xã A, huyện B để bán kiếm lời. Đến ngày 26/12/2023, lực lượng Công an kiểm tra nhà bà Phạm Thị T1 phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ tang vật. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh tai biến, do bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo có chỗ ở ổn định, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo như lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Cấp sơ thẩm xác định bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và đang là lao động chính của gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm..

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố

tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2021

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T.

Sửa một phần hình phạt Bản án Hình sự sơ thẩm số 85/2024/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/11/2024)

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Long An để theo dõi giám sát, giáo dục án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường